

Số: *252* /QĐ- BNN-TCCB

Hà Nội, ngày *03* tháng *02* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 2185/QĐ-TTg
về Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa Asean và Cơ chế
một cửa quốc gia giai đoạn 2016-2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 04/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa Asean, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 14/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa Asean giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 178/TTLT-BTC-BNNPTNT-BTNMT-BYT ngày 12/11/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4616/QĐ-BNN-TCCB ngày 9/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch triển khai Cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 4805/QĐ-BNN-TCCB ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về thành lập Ban chỉ đạo cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh nông nghiệp;

Thực hiện Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Phiên họp lần thứ nhất của Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa Asean, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại (Văn bản số 451/TB-VPCP ngày 30/12/2016 của Văn phòng Chính phủ);

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 14/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa Asean và Cơ chế một cửa quốc gia giai đoạn 2016-2020, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung:

- Các thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và quá cảnh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và PTNT được thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Triển khai Cơ chế một cửa quốc gia của Bộ Nông nghiệp và PTNT đảm bảo mục tiêu yêu cầu và lộ trình Kế hoạch tổng thể (Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 14/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ), sẵn sàng về mặt kỹ thuật để trao đổi thông tin với các đối tác thương mại trong và ngoài Asean theo các hiệp định, thỏa thuận và cam kết quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đến năm 2018:

- Hoàn thành triển khai mở rộng đối với 09 TTHC thực hiện thí điểm tại 07 đơn vị thuộc Bộ thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

- Triển khai các TTHC mới có số lượng giao dịch nhiều, tác động lớn tới hoạt động của doanh nghiệp và người dân, (đạt ít nhất 80%) trên tổng số các TTHC thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và PTNT liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và quá cảnh hàng hóa (Phụ lục I kèm theo).

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống công nghệ thông tin của Bộ và các đơn vị đảm bảo yêu cầu chất lượng, tiến độ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia.

b) Đến năm 2020:

- Hoàn thành triển khai các TTHC thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và PTNT liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu, nhập cảnh và quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, đảm bảo 100% các TTHC thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia được thu phí, lệ phí bằng phương thức điện tử.

- Các chứng từ điện tử (Giấy phép điện tử, Giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia được sử dụng khi thực hiện các TTHC khác có liên quan theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều ước quốc tế và thỏa thuận song phương.

- Thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước trong và ngoài Asean theo các hiệp định, thỏa thuận và cam kết quốc tế.

3. Yêu cầu: Xác định, cụ thể hóa những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ và các đơn vị đảm bảo yêu cầu, tiến độ theo Kế hoạch tổng thể đã được phê duyệt (Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 14/11/2016).

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục hoàn thành triển khai mở rộng trên toàn quốc đối với các TTTC thí điểm giai đoạn 1, hướng dẫn, vận dụng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ và các đơn vị (Phụ lục I kèm theo).

- Tiếp tục phối hợp với Tổng cục Hải quan, các Bộ ngành liên quan triển khai Cơ chế một cửa quốc gia đối với các cảng biển, cảng hàng không theo hướng dẫn, quy định của Ủy ban chỉ đạo quốc gia.

- Rà soát các văn bản pháp lý về kiểm tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực Bộ quản lý đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ; đơn giản hóa, bãi bỏ các TTTC không cần thiết, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện TTTC. Cải cách các quy định về quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu, phù hợp với thông lệ quốc tế. Theo đó, rà soát, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để hài hòa với quy định thông lệ quốc tế và phù hợp yêu cầu thực tiễn.

- Triển khai tiếp giai đoạn 2 đối với 25 TTTC mới thực hiện tại 5 đơn vị thuộc Bộ, bao gồm: 04 Cục (Thú y, Chăn nuôi, Bảo vệ thực vật, Trồng trọt) và Tổng cục Thủy sản, cụ thể: (Phụ lục II kèm theo).

- Đến năm 2018: Các TTTC liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và quá cảnh hàng hóa thuộc lĩnh vực Bộ quản lý cơ bản triển khai thực hiện theo Cơ chế một cửa quốc gia.

- Từ năm 2019-2020: Tiếp tục triển khai mở rộng dịch vụ công mức độ 4 trên phạm vi toàn quốc đối với các TTTC tại Phụ lục I kèm theo.

2. Giải pháp thực hiện

a) Hoàn thiện cơ sở pháp lý và cải cách TTTC

- Rà soát và tiến hành sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo cắt giảm các TTTC không cần thiết, đơn giản hóa quy trình thực hiện TTTC, đơn giản hóa hồ sơ, chứng từ cần phải nộp hoặc xuất trình theo hướng áp dụng tối đa chứng từ điện tử, sử dụng lại các thông tin, chứng từ điện tử, quyết định hành chính thuộc thành phần hồ sơ lưu trên Cổng một cửa quốc gia.

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc sử dụng, trao đổi chứng từ điện tử, hồ sơ điện tử, xây dựng dữ liệu về biểu mẫu và chứng từ điện tử đối với các TTTC cung cấp dịch vụ công mức độ 4 thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

- Triển khai áp dụng các phương pháp quản lý rủi ro, kiểm tra sau để tạo thuận lợi thương mại.

b) Nâng cấp, mở rộng triển khai hệ thống công nghệ thông tin

- Xây dựng hệ thống CNTT phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ và các đơn vị theo định hướng tập trung trên nền tảng Cổng thông tin

một cửa quốc gia, tiết kiệm và đảm bảo hiệu quả đầu tư, tận dụng nguồn lực cũng như bảo mật, an toàn thông tin; tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật để đảm bảo cung cấp các dịch vụ công theo Nghị quyết 36^a/NQ-CP về Chính phủ điện tử.

- Cải tiến, hoàn thiện phần mềm các quy trình TTHC áp dụng Cơ chế một cửa quốc gia để các doanh nghiệp, cá nhân sử dụng thuận tiện; đảm bảo yêu cầu tổng hợp thông kê, trích xuất thông tin kịp thời.

- Trên cơ sở quy định về thuê dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, nghiên cứu triển khai áp dụng thuê dịch vụ hạ tầng... phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia của Bộ và các đơn vị.

c) Đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- Các Cục, Tổng cục, Văn phòng Thường trực CCHC và đơn vị liên quan phối hợp với Viettel, Tổng cục Hải quan (Cục CNTT và Thống kê Hải quan, Cục Giám sát quản lý Hải quan), Cổng một cửa quốc gia tổ chức đào tạo cho cán, công chức các đơn vị và hướng dẫn các doanh nghiệp áp dụng thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia theo quy định.

- Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp liên quan về thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia của Bộ và các đơn vị.

- Phối hợp tuyên truyền triển khai thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia trong các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, trên các Báo (Nông nghiệp VN, Hải quan...), đăng tin bài trên Website CCHC của Bộ và Website của các đơn vị.

- Phối hợp với Tổng cục Hải quan xây dựng tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa Asean, xây dựng cơ chế và tổ chức hỗ trợ người sử dụng trên Cổng một cửa quốc gia.

d) Nguồn kinh phí

- Nguồn kinh phí sự nghiệp được ngân sách Nhà nước cấp hàng năm để triển khai nâng cấp, mở rộng Cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ Nông nghiệp và PTNT theo Kế hoạch kinh phí triển khai Cơ chế một cửa quốc gia của Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2016-2020 (văn bản số 8597/BNN-TCCB ngày 11/10/2016).

- Ngoài ra, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ từ các chương trình, dự án, đề án (nếu có).

- Văn phòng Thường trực CCHC phối hợp với Tổ công tác và các đơn vị liên quan xây dựng kinh phí chi phí quản lý, điều hành của Ban chỉ đạo, Tổ công tác về Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa Asean và tạo thuận lợi thương mại của Bộ (kiểm tra, tuyên truyền, họp BCD, họp Tổ công tác, hội nghị, hội thảo, xây dựng văn bản...), tổng hợp vào kinh phí chi thường xuyên hàng năm của Bộ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo cải cách hành chính và cải thiện môi trường kinh doanh nông nghiệp (Ban chỉ đạo) và Tổ công tác Cơ chế một cửa Asean, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại (Tổ công tác) chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Cơ chế một cửa Asean, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại của Bộ và các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Vụ Tổ chức cán bộ:

- Văn phòng Thường trực CCHC là đơn vị thường trực, đầu mối phối hợp làm việc với Cơ quan Thường trực Ủy ban chỉ đạo quốc gia (Tổng cục Hải quan) và các Bộ, ngành, đơn vị liên quan.

- Chủ trì phối hợp với Tổ công tác và các đơn vị liên quan xây dựng chương trình kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu quy định.

- Đề xuất, kiến nghị Bộ và Ban chỉ đạo kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại Bộ và các đơn vị.

- Thường xuyên phối hợp với Tổ công tác và các đơn vị rà soát danh mục các TTHC (Phụ lục II) báo cáo Bộ, Ban chỉ đạo kịp thời kiến nghị Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa Asean, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn triển khai của Bộ.

3. Trung tâm Tin học và Thống kê:

- Chịu trách nhiệm quản trị hệ thống của Bộ đảm bảo kết nối thông suốt với Cổng thông tin một cửa quốc gia phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ và các đơn vị theo quy định.

- Phối hợp hỗ trợ kỹ thuật các đơn vị triển khai Cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ và các đơn vị.

4. Các Tổng cục, Cục và các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Hải quan, Viettel triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công theo khung Chương trình hành động (Phụ lục II kèm theo) đảm bảo yêu cầu tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả triển khai thực hiện trước ngày 25 hàng tháng hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu gửi về Văn phòng Thường trực CCHC (Vụ Tổ chức cán bộ), kèm file báo cáo để tổng hợp báo cáo Bộ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBCĐQG (Tổng cục Hải quan);
- Lưu VT, Vụ TCCB (VPCCHC/5 bản).

KT BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hà Công Tuấn



Phụ lục I

**DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM CƠ CHẾ
MỘT CỬA QUỐC GIA TẠI BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT (GIAI ĐOẠN I)**

*Kèm theo Quyết định số 252 ngày 03/02/2017 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT*

Số TT	Đơn vị thực hiện	Quy trình/Thủ tục hành chính thực hiện thí điểm	Ghi chú
1	Cục Chăn nuôi	(1) Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	
2	Trạm kiểm dịch thực vật Nội Bài (Cục Bảo vệ thực vật)	(2) Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa	
3	Cơ quan Thú y vùng 2 Hải Phòng (Cục Thú y)	(3) Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật xuất khẩu	
4	Cục Trồng trọt	(4) Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng nông nghiệp (5) Cấp phép nhập khẩu phân bón	
5	Trung tâm Vùng 4, 5, 6 (Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản)	(6) Cấp chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu sản xuất tại cơ sở trong Danh sách ưu tiên (7) Kiểm tra, cấp chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu sản xuất tại cơ sở ngoài Danh sách ưu tiên	
6	Trung tâm Kiểm định, khảo nghiệm, kiểm nghiệm (Tổng cục Thủy sản)	(8) Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn thủy sản nhập khẩu	
7	Cơ quan Cites Việt Nam (Tổng cục Lâm nghiệp)	(9) Cấp giấy phép Cites	

[Handwritten mark]

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRIỂN KHAI CƠ CHẾ MỘT
CỬA QUỐC GIA CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT (GIAI ĐOẠN 2016-2020)



(Kèm theo Quyết định số 252 ngày 03/02/2017
 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Đơn vị thực hiện	Tên thủ tục hành chính	Thời gian hoàn thành
I	Thực hiện năm 2016: (02) thủ tục		
1	Cục Thú y (02)	(1) Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu (Thực hiện tại Cục)	2017
		(2) Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu (Thực hiện tại đơn vị thuộc Cục)	2017
II	Thực hiện năm 2017: (11) thủ tục		
1	Cục Thú y (04)	- Thực hiện tại Cục (2):	
		(3) Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	2017
		(4) Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y	2017
		- Thực hiện tại đơn vị thuộc Cục (2):	
		(5) Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập, xuất kho ngoại quan	2017
		(6) Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	2017
2	Cục Chăn nuôi (2)	(7) Miễn kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu có thời hạn	2017
		(8) Kiểm tra giảm chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu có thời hạn	2017
3	Cục Bảo vệ thực vật (1)	(9) Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu/tái xuất khẩu	2017-2018
4	Cục Trồng trọt (2)	(10) Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng nông nghiệp	2017
		(11) Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng biến đổi gen	2017
5	Tổng cục Thủy sản (2)	(12) Kiểm tra chất lượng giống thủy sản bố mẹ chủ lực nhập khẩu	2017

		(13) Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn thủy sản nhập khẩu (bao gồm cả chế phẩm sinh học, vi sinh vật, khoáng chất, hóa chất trừ hóa chất có công dụng sát trùng, khử trùng, tiêu độc)	2017		
III	Thực hiện năm 2018-2020: (12) thủ tục				
1	Cục Thú y (8)	<i>- Thực hiện tại Cục (3):</i>			
		(14) Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	2018-2019		
		(15) Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu	2018-2019		
		(16) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc Thú y nhập khẩu	2019-2020		
		<i>- Thực hiện tại đơn vị thuộc Cục(5):</i>			
		(17) Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn xuất khẩu	2018-2019		
		(18) Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu không dùng làm thực phẩm.	2018-2019		
		(19) Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu	2018-2019		
		(20) Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập, xuất kho ngoại quan	2018-2019		
		(21) Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	2018-2019		
		2	Cục Bảo vệ thực vật (2)	(22) Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật quá cảnh	2018-2019
				(23) Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật	2018-2019
3	Cục Trồng trọt (2)	(24) Cấp phép xuất khẩu nguồn gen cây trồng	2018-2020		
		(25) Cấp phép nhập khẩu nguồn gen cây trồng	2018-2020		
	Tổng số:	(25) thủ tục hành chính			

Phụ lục III

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa Asean của Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2016-2020

(Kèm theo Quyết định số 252 /QĐ-BNN-TCCB ngày 03/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)



Số TT	Nội dung/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Công tác chỉ đạo điều hành			
1	Xây dựng ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa Asean, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2016-2020	Văn phòng Thường trực CCHC (Vụ TCCB)	Tổ công tác/các đơn vị	Tháng 01/2017
2	Xây dựng, trình Bộ ban hành Quy chế quản lý và vận hành hệ thống một cửa quốc gia tại Bộ và các đơn vị	Văn phòng Thường trực CCHC (Vụ TCCB)	Các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ	Quý 1-2/2017
3	Rà soát các văn bản pháp lý, nội dung cần sửa đổi bổ sung, xây dựng mới về kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2026/QĐ-TTg	Các Cục, Tổng cục liên quan	- Vụ Pháp chế - Vụ Quản lý doanh nghiệp	Theo quy định
4	Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc hướng dẫn triển khai Cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ và các đơn vị	Vụ TCCB (Văn phòng Thường trực CCHC)	Tổ công tác/các đơn vị	Hàng năm
5	Tổ chức các cuộc họp BCĐ, Tổ/Nhóm công tác định kỳ, đột xuất triển khai thực hiện nhiệm vụ	Vụ TCCB (Văn phòng Thường trực CCHC)	- Tổ công tác - Các đơn vị liên quan	Theo quy định
6	Hướng dẫn các đơn vị về thủ tục liên quan kinh phí, đầu tư thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ và các đơn vị	Các Vụ: Tài chính, Kế hoạch, KHCN và môi trường	- Văn phòng Thường trực CCHC - Các đơn vị liên quan	Theo quy định
7	Hoàn tất các thủ tục đầu tư Dự án "Xây dựng hệ thống CNTT phục vụ thí điểm Cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ"	Trung tâm Tin học và TK (Chủ đầu tư dự án)	Các Vụ Tài chính, Kế hoạch, TCCB (Văn phòng CCHC),	2017

Số TT	Nội dung/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	theo quy định hiện hành để báo cáo Bộ và Ban chỉ đạo của Bộ theo quy định		Khoa học CN và MT	
8	Tổ chức đối thoại với các doanh nghiệp về thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ và các đơn vị	Các đơn vị liên quan	Vụ TCCB (Văn phòng CCHC)	Hàng năm
9	Tuyên truyền, phổ biến về Cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ và các đơn vị	Văn phòng Thường trực CCHC	Các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
10	Tổ chức Sơ kết giai đoạn 2 (2016-2018)	Vụ TCCB (Văn phòng Thường trực CCHC)	- Các đơn vị, Bộ, ngành liên quan	Quý 4/2018
11	Tổng kết triển khai Cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ và các đơn vị (giai đoạn 2016-2020)	Vụ TCCB (Văn phòng Thường trực CCHC)	- Các đơn vị, Bộ, ngành liên quan	2020
II	Phối hợp với các Bộ ngành triển khai Cơ chế một cửa quốc gia			
12	Tiếp tục phối hợp với Tổng cục Hải quan, Viettel và các Bộ ngành liên quan triển khai Cơ chế một cửa quốc gia tại các cảng biển, cảng hàng không theo yêu cầu chỉ đạo và hướng dẫn của Ủy ban chỉ đạo quốc gia	Văn phòng Thường trực CCHC (Vụ TCCB)	- Các đơn vị Cục Thú y, Cục BVTV - Văn phòng CCHC	2017-2020
13	Phối hợp tham gia xây dựng Nghị định về hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia	Văn phòng Thường trực CCHC (Vụ TCCB)	- Vụ Pháp chế - Các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ	2017
14	Phối hợp với Tổng cục Hải quan xây dựng, ký Kế hoạch khung lộ trình triển khai Cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Thường trực CCHC (Vụ TCCB)	- Cục CNTT và TK HQ - Các đơn vị liên quan	Quý 1/2017
15	Phối hợp với Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan tham gia ý kiến các dự thảo kế hoạch, báo cáo UBCĐ quốc gia 1899...	Văn phòng Thường trực CCHC (Vụ TCCB)	Các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ	Theo quy định
III	Xây dựng, phát triển hệ thống công nghệ thông tin tại Bộ và các đơn vị			
16	Tiếp tục hoàn thiện, mở rộng triển khai Cơ chế một cửa	- (05) Cục: Chăn nuôi, Thú y,	- Văn phòng CCHC	2017-2018

✓

Số TT	Nội dung/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	quốc gia trên toàn quốc đối với 09 TTHC thí điểm giai đoạn 1	Bảo vệ thực vật, Trồng trọt, Quản lý chất lượng NLS và TS - (02) Tổng cục: Thủy sản, Lâm nghiệp	- Trung tâm TH và TK - TCHQ, Viettel	
17	Xây dựng phần mềm đối với các TTHC mới (triển khai giai đoạn 2), tổ chức đào tạo cán bộ công chức các đơn vị liên quan thuộc Bộ vận hành sử dụng hệ thống NSW đảm bảo yêu cầu quy định.	- (5) Đơn vị triển khai giai đoạn 2 (4 Cục: Chăn nuôi, Thú y, BVTV, trồng trọt và Tổng cục Thủy sản) - Viettel - Trung tâm TH và TK	Văn phòng CCHC	Theo kế hoạch
18	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia triển khai Cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ và các đơn vị	- (5) Đơn vị triển khai giai đoạn 2 - Tổng cục Hải quan (Cục CNTT và TK HQ, Cục GSQLHQ, Công một cửa quốc gia), Viettel.	- Văn phòng CCHC - Trung tâm TH và TK	Theo kế hoạch
19	Đảm bảo hạ tầng, thiết bị, kỹ thuật kết nối thông suốt hệ thống của Bộ và các đơn vị với Công một cửa quốc gia theo quy định	Trung tâm Tin học và TK	- Các đơn vị - Hải quan, Viettel	Theo kế hoạch
20	Triển khai 80% TTHC trên tổng số 25 TTHC mới theo Cơ chế một cửa quốc gia	(5) Đơn vị triển khai giai đoạn 2 (4 Cục: Chăn nuôi, Thú y, BVTV, trồng trọt và Tổng cục Thủy sản)	- Hải quan, Viettel - Văn phòng CCHC - Trung tâm TH và TK	2017-2018
21	Triển khai 100% các TTHC theo Phụ lục Danh mục các TTHC triển khai Cơ chế một cửa quốc gia của Bộ	Các đơn vị triển khai giai đoạn 2 tiếp theo	- Hải quan, Viettel - Văn phòng CCHC - Trung tâm TH và TK	2019-2020

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT